

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỐ**

Số: *117*/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đức Phố, ngày 17 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về thống nhất Kế hoạch đầu tư công năm 2022
thuộc nguồn vốn ngân sách cấp thị xã**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỐ
KHOÁ I - KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 12/11/2021 của Hội đồng nhân dân thị xã Đức Phố về việc cho ý kiến xây dựng Kế hoạch đầu tư công năm 2022 thuộc nguồn vốn ngân sách cấp thị xã.

Xét Tờ trình số 257/TTr-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thị xã về việc quyết định kế hoạch đầu tư công năm 2022 thuộc nguồn vốn ngân sách thị xã; Báo cáo thẩm tra số 212/BC-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Ban Kinh tế - xã hội và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất Kế hoạch đầu tư công năm 2022 thuộc nguồn vốn ngân sách cấp thị xã với các nội dung như sau:

1. Tổng vốn đầu tư công năm 2022: 232.052 triệu đồng. Trong đó:

- Nguồn vốn phân cấp của tỉnh: 28.552 triệu đồng.
- Nguồn vốn khai thác từ quỹ đất: 100.000 triệu đồng.
- Nguồn vốn cân đối ngân sách thị xã: 20.000 triệu đồng.
- Nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu của tỉnh: 83.500 triệu đồng

2. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ

- Việc phân bổ kế hoạch đầu tư công phải tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công; Luật Ngân sách nhà nước; Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025.

- Phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công của thị xã.

- Bảo đảm công khai, minh bạch trong việc phân bổ vốn đầu tư công, góp phần tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Thứ tự ưu tiên bố trí vốn đầu tư công năm 2022

a) Phân bổ đủ vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có) theo quy định tại khoản 4, Điều 101, Luật Đầu tư công.

b) Phân bổ vốn cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch.

c) Phân bổ vốn để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch.

d) Phân bổ vốn cho các dự án khởi công mới đáp ứng theo quy định tại khoản 5, Điều 51, Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan.

4. Phân bổ nguồn vốn Kế hoạch đầu tư công năm 2022

- Bố trí thanh toán khối lượng hoàn thành các dự án đã bàn giao đưa vào sử dụng: 27,941 tỷ đồng.

- Bố trí vốn đối ứng trong xây dựng nông thôn mới: 8,565 tỷ đồng.

- Bố trí cho các dự án chuyển tiếp sang năm 2022: 50,953 tỷ đồng.

- Bố trí cho các dự án khởi công mới năm 2022: 144,593 tỷ đồng.

(Chi tiết cụ thể có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thị xã tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình triển khai thực hiện đầu tư xây dựng phải thực hiện đầy đủ và đúng các quy định về công khai, dân chủ và các quy định hiện hành.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân thị xã, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thị xã khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026 kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận: *g*

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- TT Thị ủy;
- TT HĐND thị xã;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH thị xã;
- Đại biểu HĐND thị xã;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND thị xã;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Văn phòng thị xã;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

g
Nguyễn Kiên



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH THỊ XÃ
(Kèm theo Nghị quyết số 117/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của HĐND thị xã)


Đơn vị tính: Triệu đồng

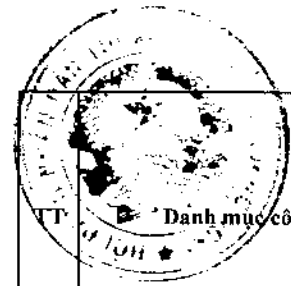
TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Mã số dự án đầu tư	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn NS thị xã bố trí từ khởi công đến cuối năm 2021	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022	Ghi chú
						Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			
TỔNG CỘNG							833.578	173.165	232.052	
A	NGUỒN VỐN PHÂN CẤP CỦA NGÂN SÁCH TỈNH						70.037	33.584	28.552	
I	Công trình trả nợ						24.134	19.684	1.388	
1	Đường Phò Thuận - Phò Nhon (giai đoạn 2)	BQL DA DTXD và PTQD	Phò Thuận, Phò Nhon	7811761	2020-2021	4122/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	9.634	6.706	827	Đã QTV
2	Cầu Nguyễn Văn Giá và đường dẫn	BQL DA DTXD và PTQD	Phò Cường	7812150	2020-2021	4111/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	5.000	3.985	252	Đã QTV
3	Đầu tư khẩn cấp Kè chống sạt lở bờ nam sông Trà Cầu, đoạn qua xã Phò Minh	BQL DA DTXD và PTQD	Phò Minh	7821777	2020-2021	623/QĐ-UBND ngày 23/3/2020	9.500	8.993	310	Đã QTV
II	Công trình chuyển tiếp:						32.003	13.900	13.039	
1	Trường Mầm non Nguyễn Nghiêm; Hạng mục: 06 phòng học, nhà bếp, sân vườn	BQL DA DTXD và PTQD	Nguyễn Nghiêm	7890276	2021	444/QĐ-UBND ngày 27/01/2021	6.000	2.400	2.743	

TT	Hạng mục công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Mã số dự án đầu tư	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn NS thị xã bố trí từ khởi công đến cuối năm 2021	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022	Ghi chú
						Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			
2	Trường Mầm non Phố Châu; Hạng mục: 04 phòng - 02 tầng, Hệ thống PCCC ngoài nhà và sân nền	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phố Châu	7749214	2021-2022	4282/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	5.103	4.100	976	
3	Trường Mầm non Phố Châu; Hạng mục: Nhà hiệu bộ, nhà ăn, tường rào và sân vườn	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phố Châu	7890277	2021-2022	533/QĐ-UBND ngày 27/01/2021	6.000	2.400	2.400	
4	Trường Mầm non Phố Nhơn; Hạng mục: 06 phòng học, nhà hiệu bộ, sân nền, tường rào cổng ngõ	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phố Nhơn	7892548	2021-2022	1156/QĐ-UBND ngày 30/3/2021	14.900	5.000	6.920	
III	Công trình khởi công mới						13.900	0	14.125	
1	Trường Mầm non Phố Văn; Hạng mục: 02 phòng học, phòng GDTC, GDNT, nhà hiệu bộ, nhà bếp, sân vườn	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phố Văn		2022-2023		9.200		3.680	
2	Mầm non Phố Nhơn; Hạng mục sân vườn	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phố Nhơn		2.022		1.500		600	
3	Xây dựng 04 phòng học bộ môn Trường TH Phố Vinh	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phố Vinh		2022-2023		3.200		1.280	
4	Vốn đối ứng NS thị xã hỗ trợ các công trình thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	Các xã							8.565	sẽ phân khai sau
B	VỐN TỪ NGUỒN THU QUỸ ĐẤT						386.607	87.117	100.000	




STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Mã số dự án đầu tư	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn NS thị xã bố trí từ khởi công đến cuối năm 2021	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022	Ghi chú
						Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			
1	Công trình trả nợ						97.693	51.276	20.867	
1	Khởi thông, cải tạo dòng chảy cầu Bàu huyện Đức Phổ (giai đoạn 1)	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phố Hòa, Phố Minh	7777373	2020-2021	2940/QĐ-UBND ngày 07/8/2019	14.995	12.651	2.202	
2	Đường Võ Thị Sáu, thị xã Đức Phổ	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phố Minh	7812149	2020-2021	4110/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	10.000	7.601	1.614	
3	Đường Trà Câu - Km7 (QL24) (Giai đoạn 2)	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phố Thuận, Phố Phong	7871510	2020-2021	3409/QĐ-UBND ngày 25/11/2020	14.997	10.000	4.796	
4	Đầu tư xây dựng hạ tầng khu liên hợp xử lý chất thải rắn thị xã Đức Phổ; II hạng mục: Đường dẫn đường Đức Phổ - Km 7(QL24) giai đoạn 2	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phố Nhơn, Phố Phong	7871509	2020-2021	3410/QĐ-UBND ngày 25/11/2020	14.995	9.000	4.152	
5	Khu tái định cư Gò Cờ Trong, thôn Vùng 5, xã Phố Thuận	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phố Thuận		2015-2017	6742/QĐ-UBND ngày 24/9/2014	3.873	1.933	130	
6	Khu tái định cư Đồng Nã, thôn Vùng 4, xã Phố Thuận	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phố Thuận	7685974	2015-2017	6744/QĐ-UBND ngày 24/9/2014	11.827	2.751	459	
7	Khu tái định cư Đồng Cây Cao, thôn Vùng 4, xã Phố Thuận;	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phố Thuận		2015-2017	6740/QĐ-UBND ngày 24/9/2014	7.976		5.246	

TT	 Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Mã số dự án đầu tư	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư		Luỹ kế vốn NS thị xã bố trí từ khởi công đến cuối năm 2021	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022	Ghi chú
						Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			
8	Khu tái định cư xóm 14 (phía Nam) thôn Kim Giao, xã Phổ Thuận	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phổ Thuận		2015-2017	6743/QĐ-UBND ngày 24/9/2014	2.616	1.654	78	
9	Khu tái định cư xóm 14 (phía Bắc) thôn Kim Giao, xã Phổ Thuận	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phổ Thuận	7685972	2015-2017	6741/QĐ-UBND ngày 24/9/2014	2.668		87	
10	Khu tái định cư Lô 2, thôn Đông Quang, xã Phổ Văn	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phổ Văn	7685969	2015-2017	6739/QĐ-UBND ngày 24/9/2014	6.571	2.450	213	
11	Khu tái định cư Rộc Khai, thôn Văn Trường, xã Phổ Văn	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phổ Văn		2015-2017	6738/QĐ-UBND ngày 24/9/2014	4.037	1.936	136	
12	Lập quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 thị xã Đức Phò	Phòng Tài nguyên và Môi trường			2.021		3.138	1.300	1.753	
II	Công trình chuyển tiếp:						97.469	35.841	8.800	
1	Tuyến đường Quốc lộ 1A - Mỹ Á- KCN Phổ Phong (GĐ 1)	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phổ Thạnh	7267261	2011-2021		60.006	9.575	2.000	
2	Cầu Bến Bè	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phổ Nhơn	7873783	2020-2021	3448/QĐ-UBND ngày 26/11/2020	17.463	10.500	4.800	



TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Mã số dự án đầu tư	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn NS thị xã bố trí từ khởi công đến cuối năm 2021	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022	Ghi chú
						Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức Đầu tư			
3	Hệ thống thoát nước trung tâm đô thị Đức Phổ	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Nguyễn Nghiêm	777372	2019-2021	2939/QĐ-UBND ngày 07/8/2019	20.000	15.766	2.000	
III	Công trình khởi công mới						191.445	0	65.933	
1	Đường Đức Phổ -Phổ Khánh (ĐII.47) (các đoạn còn lại)	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	các xã, phường		2022-2023		11.200		4.480	
2	Cầu Đập Giàng	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phổ Minh		2022-2023		9.500		3.800	
3	Cầu Suối Đục	UBND xã Phổ Nhơn	Phổ Nhơn		2022-2023		4.000		1.600	
4	Đập Giàng	UBND xã Phổ Minh	Phổ Minh		2022-2023		2.500		1.000	
5	Đầu tư xây dựng hạ tầng Khu liên hợp xử lý chất thải rắn sinh hoạt thị xã Đức Phổ	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phổ Nhơn		2022-2023		14.995		5.998	
6	Kênh thoát nước chống ngập úng Đồng Lau đoạn qua xã Phổ Khánh	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phổ Khánh		2022-2023		8.000		3.200	
7	Hệ thống điện chiếu sáng trên địa bàn thị xã Đức Phổ khu vực nội thị	Quản lý đô thị	các xã, phường		2022-2023		14.950		5.980	
8	Xây dựng 12 phòng học của Trường THCS Phổ Thạnh	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phổ Thạnh		2022-2023		13.000		5.200	
9	Xây dựng 12 phòng học của Trung tâm GDTX-GDNN	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Nguyễn Nghiêm		2022-2023		14.000		5.600	

TT	 Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Mã số dự án đầu tư	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn NS thị xã bố trí từ khởi công đến cuối năm 2021	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022	Ghi chú
						Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			
10	Xây dựng 04 phòng học và 02 phòng bộ môn, sân vườn của Trường TH Phổ Nhơn	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phổ Nhơn		2022-2023		5.800		2.320	
11	Xây dựng 06 phòng học 02 tầng Trường TH Nguyễn Nghiêm	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Nguyễn Nghiêm		2022-2023		7.000		2.800	
12	Khu dân cư dọc 2 bên đường bê tông An Lợi – Phước Hạ xã Phổ Nhơn	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phổ Nhơn		2022-2023		5.500		3.500	
13	Khu dân cư Hùng Nghĩa xã Phổ Phong	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phổ Phong		2022-2023		3.400		2.500	
14	Khu dân cư phía Nam đường Lê Thánh Tôn	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Nguyễn Nghiêm		2022-2023		42.600		10.000	
15	Khu dân cư đường Phạm Hữu Nhật	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Nguyễn Nghiêm		2022-2023		35.000		7.955	
IV	Kinh phí chưa phân bổ								4.400	
C	VỐN XÂY DỰNG CƠ BẢN TẬP TRUNG						101.934	37.463	20.000	
I	Công trình trả nợ						37.430	29.463	5.686	

TT	Đánh giá công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Mã số dự án đầu tư	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn NS thị xã bố trí từ khởi công đến cuối năm 2021	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022	Ghi chú
						Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			
1	Khắc phục khẩn cấp hư hỏng các công trình do cơn bão số 9, số 10 gây ra trên địa bàn thị xã năm 2020	Phòng QLĐT	trên địa bàn thị xã	7882778	2020-2021	3625/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	9.800	7.657	1.532	
2	Tuyến đường QL1A – Bến Bè (ĐH.43)	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phổ Ninh, Phổ Nhơn	7811758	2020-2021	4119/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	12.000	7.237	3.728	Đã QIV
3	Trồng cây xanh cảnh quang tại Núi Giăng	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Nguyễn Nghiêm, Phổ Minh	7578281	2017-2021		15.630	14.569	427	
II	Công trình chuyển tiếp:						51.504	8.000	9.114	
1	Hệ thống thoát nước đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ đường Nguyễn Nghiêm đến giáp diềm đầu giai đoạn I)	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Nguyễn Nghiêm	7890275	2021-2022	877/QĐ-UBND ngày 12/3/2021	14.000	5.000	6.114	
2	Kênh tưới đập Đồng Đò (giai đoạn 2)	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phổ Minh và Phổ Vinh	7887660	2021-2022	602/QĐ-UBND ngày 09/02/2021	7.900	3.000	3.000	
III	Công trình khởi công mới						13.000	0	5.200	
1	Trường Mầm non Phổ Thuận; Hàng mục: Nhà hiệu bộ và sân vườn, phòng giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phổ Thuận		2022-2023		7.000		2.800	
2	Xây dựng 04 phòng học bộ môn và tường rào, cổng ngõ của Trường THCS Nguyễn Nghiêm	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Nguyễn Nghiêm		2022-2023		6.000		2.400	



TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Mã số dự án đầu tư	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn NS thị xã bố trí từ khởi công đến cuối năm 2021	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022	Ghi chú
						Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			
D	NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU						275.000	15.000	83.500	
II	Công trình chuyển tiếp:						75.000	15.000	20.000	
1	Hồ chứa nước Bàu Đen	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phố Cường	7908123	2021-2023	2267/QĐ-UBND ngày 12/7/2020	75.000	15.000.00	20.000	
III	Công trình khởi công mới						200.000	0	63.500	
1	Đường Huỳnh Thúc Kháng	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phố Minh, Phố Hòa, Nguyễn Nghiêm		2022-2025		40.000		20.000	
2	Đường Huỳnh Công Thiệu nối dài	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phố Minh và Phố Ninh		2022-2025		100.000		20.000	
3	Kè chống sạt lở các điểm bờ Sông Trà Cầu	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	các xã, phường		2022-2025		50.000		15.000	
4	Cầu Sộp và đường dẫn	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	Phố Phong		2022-2023		10.000		8.500	